

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Phùng Đình Chúc;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy - Nguyên là giáo viên tiểu học hiện đã nghỉ hưu.

- Thư ký pH tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia pH tòa:
Ông Vũ Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02/11/2005 tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề ngH2: Khi phạm tội là học sinh lớp 10 của T tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề ngH2 huyện Vĩnh Tường; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022 đến nay, (có mặt).

2. Họ và tên: Phan Thế Gia B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 23/3/2006, tại xã T, huyện V; Nơi ĐKKHKT: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Giới tính: Nam; Nghề ngH2: Lao động tự do; con ông Phan Đê N, sinh năm 1976 và con bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1984; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. Họ và tên: Trần Minh Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05/4/2006, tại xã T, huyện V, Vĩnh Phúc; Nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh; con ông: Chưa rõ, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Ông Đặng Đ là Luật sư Công ty Luật TNHH Vinh Thành thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1980 (là bố, mẹ bị cáo T); nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Thế Gia B:* Bà Kim Hồng T là Trợ giúp viên pháp lý - T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Thế Gia B: Ông Phan Đê N, sinh năm 1976 (là bố bị cáo B); nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Q:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng là Trợ giúp viên pháp lý - T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Q: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (là mẹ bị cáo Q); nơi cư trú: Thôn Qu, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

- *Bị hại:* Trần Minh Q, sinh ngày 05/4/2006; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Minh Q: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964 (là mẹ bị hại Q); nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại và đại diện bị hại: Ông Nguyễn M Đ, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/4/2022, Trương Văn H, Kiều Quang H1, Phạm Dương D, Trần Minh Q, Phan Hữu Quang T, Phan Thế Gia B là bạn với nhau và đang đứng trên đường, phía trước cổng Trường Trung học phổ thông Đội Cấn thuộc địa phận xã Tam Phúc, huyện Vĩnh Tường thì nhìn thấy Nguyễn Trí D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 697.50 chở Nguyễn Đ M và Nguyễn Văn T đi qua. Lúc này, Trương Văn H nhìn thấy D điều khiển xe mô tô đèo M và T đi qua liền nói: “Anh em ơi, thằng hôm trước nẹt pô qua mình kìa, đuổi theo nó” đồng thời H chỉ tay về phía M. Khi nghe H nói vậy, nhóm bạn H cùng nhau đuổi theo xe mô tô của nhóm M, D và T. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 88L1- 515.18 chở B và H1 ngồi sau; T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1 – 304.87 chở Q và D ngồi sau đuổi theo nhóm của M, D, T. M ngồi giữa xe nhìn thấy có nhóm thanh niên đuổi theo phía sau liền lấy từ trong balo của D ra 02 chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại rồi đưa cho T một chiếc, M cầm 01 chiếc. Sau đó, M và T cất giấu gậy ba khúc vào trong áo đang mặc. Nhóm của H đuổi theo M, T và D đến gần đoạn đường rẽ xuống nhà văn hóa thôn Quảng Cư, xã Thuận Chính, huyện Vĩnh Tường thì chặn được xe của nhóm D, M, T dừng lại. Tại đây H nói với M “Hôm trước mày đi xe nẹt pô to bọn tao”, thì M nói “vâng”. Nghe M nói vậy thì H, B liền lao vào dùng tay tát trúng mặt M, H1 cũng lao vào dùng tay pH1 đâm nhiều cái trúng vào vùng đầu và bụng của M. Thấy nhóm H đánh M, T liền rút gậy rút ba khúc ra vụt trúng vào đầu, cổ tay pH1 của H1. M cũng rút gậy ba khúc ra vụt trúng tay của T. Sau đó, nhóm của H lao vào dùng chân tay đá liên tục vào người M và T, còn D điều khiển xe mô tô ra đến lề đường cách vị trí đánh nhau khoảng 10m thì dừng lại ngồi trên xe quan sát, không tham gia đánh ai và cũng không bị ai đánh. Trong khi hai nhóm đang đánh nhau thì có Nguyễn Văn Quốc đi xe gắn máy đi đến, thấy nhóm Q, T, B, D, H1, H (là bạn của Quốc) đang đánh nhau với M và T thì Quốc dừng xe lại, dựng xe ở ven đường rồi lao vào đánh M và T. Nguyễn Văn Quốc dùng chân pH1 đá một phát trúng vào lưng của M. Trong khi đánh nhau thì H giằng được chiếc gậy từ tay M rồi dùng gậy rút này vụt trúng lưng và bắp chân của M. Lúc này B cũng giằng được chiếc gậy của T rồi dùng gậy rút vụt trúng vùng đầu của T và vụt trúng vùng đầu của M. Sau đó, Q giằng chiếc gậy ba khúc từ tay B rồi vụt trúng tay, vùng đầu của M; còn lại H1, D, T, B, Q, Quốc tiếp tục dùng tay, chân đâm, đá trúng người của M và T làm M bị ngã úp mặt xuống đường. Lúc này có ông Nguyễn Văn T là người đi bán dao dạo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88AB – 182.92 chở theo các loại dao cài vào giá để dao phía sau yên xe đi đến, nhìn thấy hai nhóm đánh nhau thì ông T dừng xe lại đi đến can ngăn không cho đánh nhau nữa. Thấy ông T can ngăn thì nhóm H dừng lại không đánh T, M nữa mà đứng tản ra đề lấy xe chuẩn bị đi về. Lúc này, T nhìn thấy trên xe mô tô của ông T có chở nhiều dao, T liền chạy đến lấy một con dao dạng dao T có kích thước tổng chiều dài 34cm, trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng sắt thép dài 21,5cm, hai đầu chuôi dao có đai bằng kim loại màu đen, đầu dao bằng, lưỡi dao sắc, tại góc phía trên đầu dao có một lỗ hình tròn đường kính 0,7cm rồi chạy đến chỗ Q và T đang đứng. Khi nhìn thấy T cầm dao chạy đến, H liền hô lên: “Nó cầm dao kìa chạy đi” thì T bỏ chạy, còn Q không kịp chạy nên T vừa đuổi đến. Lúc này, T đứng đối diện với Q tay pH1 cầm dao vung lên chém một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào người Q, Q giơ tay trái lên đỡ thì T chém trúng cổ tay trái của Q, Q bị chém quay người bỏ chạy thì T tiếp tục vung dao lên chém tiếp một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vùng đỉnh T dương trái của Q, làm Q bị thương chảy máu đầu và chệnh choạng bỏ chạy về phía M đang nằm dưới đường. Ông T nhìn thấy T cầm dao chém Q, thì chạy đến can ngăn, giằng lấy con dao T đang cầm. Lúc này, M bị nhóm H đánh ngã nằm dưới đường, nên không nhìn thấy việc T lấy dao từ xe của

ông T và chém Q như thế nào, sau đó M quay người lại thì nhìn thấy Q chạy về phía mình, M nghĩ Q tiếp tục chạy đến đánh mình và bức tức vì vừa bị Q cùng nhóm bạn đánh nên M đứng dậy nhặt chiếc gậy rút ba khúc rơi ở dưới nền đường gần chỗ M ngã, dùng tay pH1 cầm gậy ba khúc này vụt một cái trúng lưng của Q, Q tiếp tục bỏ chạy, thì M dừng lại. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở M, T đi về nhà D ở xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc còn nhóm của H đưa Q đến Trạm y tế xã Tuân Chính sơ cứu rồi chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị đến ngày 05/5/2022 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích 122 ngày 21/4/2022 của T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 41% theo nguyên tắc cộng.

Ngày 17/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 15/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3 trưng cầu T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích đối với Trần Minh Q.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 212 ngày 23/6/2022 của T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định pháp y, Pháp y Tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp: 43% (Bốn mươi ba phần trăm) theo phương pháp cộng tại thông tư.

Đối với Nguyễn Văn T: Ngày 21/4/2022, Cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định Trưng cầu giám định số 185 trưng cầu T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với Nguyễn Văn T nhưng T từ chối giám định thương tích với lý do thương tích nhẹ, không pH1 đi điều trị ở đâu, hiện đã ổn định, đi lại, sinh hoạt bình thường và T cũng không yêu cầu ai pH1 bồi thường gì cho T.

Đối với Nguyễn Đ M: Ngày 21/4/2022, Cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định Trưng cầu giám định số 188 trưng cầu T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với Nguyễn Đ M nhưng M từ chối giám định thương tích với lý do thương tích của M nhẹ, không đi điều trị ở đâu, hiện đã ổn định, đi lại, sinh hoạt bình thường và M cũng không yêu cầu ai pH1 bồi thường gì cho M.

Đối với Kiều Quang H1: Ngày 06/12/2022, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định Trưng cầu giám định số 535 trưng cầu T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về thương tích đối với Kiều Quang H1 nhưng H1 từ chối giám định thương tích với lý do thương tích của H1 nhẹ, không pH1 đi điều trị ở đâu, hiện đã ổn định, đi lại, sinh hoạt bình thường và H1 cũng không yêu cầu ai pH1 bồi thường gì cho H1.

Về vật chứng của vụ án:

- Ngày 20/4/2022, ông Nguyễn Văn T giao nộp 01 con dao dạng dao T phở, kích thước chiều dài 34cm, trong đó chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, hai đầu

chuôi dao có đai bằng kim loại màu đen, đầu dao bằng, lưỡi dao bằng kim loại có màu trắng bạc, dài 21,5cm, phần rộng nhất là 09cm, đầu dao bằng, có một lưỡi sắc, tại góc phía trên đầu dao có một lỗ hình tròn đường kính 0,7cm. Ông T cho biết đây là con dao Nguyễn Văn T sử dụng chém Trần Minh Q, ông tự nguyện giao nộp để điều tra theo quy định.

- Ngày 21/4/2022, Phan Hữu H2 giao nộp 01 chiếc gậy bằng kim loại, dạng gậy rút ba khúc, tổng chiều dài của gậy là 64cm, phần chuôi màu đen dài 23cm, đường kính 2,5cm.

- Ngày 21/4/2022, Nguyễn Quốc A giao nộp 01 chiếc gậy bằng kim loại, dạng gậy rút ba khúc, tổng chiều dài của gậy là 64cm, phần chuôi màu đen dài 23cm, đường kính 2,5cm.

Kết quả điều tra xác định trong 02 gậy ba khúc nêu trên thì có: 01 chiếc là của Nguyễn Trí D, 01 chiếc là của Nguyễn Đ M, D và M đều đặt mua qua mạng xã hội, không xác định được người bán là ai. D và M mang theo, giấu trong balo để sử dụng khi xảy ra đánh nhau. Khi xảy ra sự việc M đã lấy 02 gậy này đưa cho T 01 gậy và M sử dụng 01 gậy, cần tịch thu tiêu hủy do là hung khí gây án.

- Ngày 21/4/2022, Trương Văn H giao nộp 01 xe mô tô BKS 88L1-515.18, nhãn hiệu Honda, Wave, màu sơn trắng-đen bạc, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 036727 của xe biển kiểm soát 88L1 – 515.18. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe này là xe của anh Phạm Dương Tuyền, sinh năm 1977 ở thôn Bích Chu, xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giao cho Phạm Dương Khanh, SN 2000 (con anh Tuyền sử dụng). Ngày 21/4/2022, Khanh cho H mượn xe máy này để đi học. Việc H sử dụng xe này đến hiện trường và tham gia đánh nhau, anh Tuyền, Khanh không biết. Ngày 10/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử lý đồ vật, trả lại xe mô tô cùng giấy tờ xe này cho chủ sở hữu là anh Tuyền, nhận lại tài sản anh Tuyền không có đề nghị gì khác.

- Ngày 24/4/2022, Nguyễn Đ M giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 697.50 nhãn hiệu Honda, Wave, màu sơn trắng-đen bạc; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 88009527 tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 địa chỉ: thôn T, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 giấy chứng nhận B hiêm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô tên Nguyễn Thị M. Kết quả điều tra xác định: Chiếc xe mô tô này là xe của chị Nguyễn Thị M (là mẹ của M). Ngày 19/4/2022, M tự ý lấy xe này sử dụng chị M không biết. Ngày 10/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử lý đồ vật, trả lại xe mô tô cùng giấy tờ xe này cho chủ sở hữu là chị M, nhận lại tài sản chị M không có đề nghị gì khác.

- Ngày 24/4/2022, bà Trần Thị H, sinh năm 1977 ở xã Tân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (là mẹ đẻ của Phan Hữu Quang T) giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 88L1 – 304.87; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88L1 – 304.87 nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen. Kết quả điều

tra xác định: chiếc xe mô tô này của bà Trần Thị H. Ngày 19/4/2022, T sử dụng xe mô tô này tham gia xô sát đánh nhau bà H không biết. Ngày 10/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử lý đồ vật, trả lại xe mô tô cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu là bà H, nhận lại tài sản bà H không có đề nghị gì khác.

- Đối với 01 phong bì niêm phong chất màu nâu đỏ thu bằng tấm bông do Cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

- Đối với 01 con dao dạng dao T phở, kích thước chiều dài 34cm, trong đó chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, hai đầu chuôi dao có đai bằng kim loại màu đen, đầu dao bằng, lưỡi dao bằng kim loại có màu trắng bạc, dài 21,5cm, phần rộng nhất là 09cm, đầu dao bằng, có một lưỡi sắc, tại góc phía trên đầu dao có một lỗ hình tròn đường kính 0,7cm. Kết quả điều tra xác định: con dao trên là của ông T mang đi bán, sau đó T lấy sử dụng để chém Q, quá trình điều tra ông T từ chối nhận lại.

Về nhân thân, tuổi các đối tượng trong vụ án, thấy rằng:

- Đối với Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/11/2005, khi thực hiện hành vi phạm tội T 16 tuổi 05 tháng 17 ngày; Phan Thế Gia B, sinh ngày 23/3/2006, khi thực hiện hành vi phạm tội đã 16 tuổi 28 ngày. Đối với Trần Minh Q, sinh ngày 05/4/2006, khi thực hiện hành vi phạm tội đã 16 tuổi 15 ngày.

- Đối với Phan Hữu Quang T, sinh ngày 30/7/2006 khi thực hiện hành vi đã 15 tuổi 8 tháng 21 ngày, Nguyễn Văn Quốc, sinh ngày 07/7/2006 khi thực hiện hành vi đã 15 tuổi 9 tháng 14 ngày, Trương Văn H, sinh ngày 09/7/2006, khi thực hiện hành vi đã 15 tuổi 9 tháng 12 ngày, Phạm Dương D, sinh ngày 16/6/2006, khi thực hiện hành vi đã 15 tuổi 10 tháng 04 ngày và Kiều Quang H1, sinh ngày 22/7/2006, khi thực hiện hành vi đã 15 tuổi 9 tháng 24 ngày có tham gia xô sát đánh nhau. Hành vi của T, Quốc, H, D và H1 có dấu hiệu phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy vậy, tính đến ngày 20/4/2022 thì T, Quốc, H, D và H1 đều chưa đủ 16 tuổi nên hành vi chưa cấu thành tội phạm.

- Đối với Nguyễn Đ M, sinh ngày 20/3/2006, (16 tuổi, 01 tháng) là người bị nhóm của H gồm 07 người dồn đuổi, chặn đánh trước. Sau khi bị nhóm của H đánh, M đã lấy gậy 3 khúc chống trả lại để phòng vệ nhưng vẫn bị nhóm của H đánh ngã xuống đường. Việc ông T đi xe máy chở dao đến và can ngăn là đột xuất. Khi Q bị T chém thì M đang nằm dưới đường nên M không biết và không nhìn thấy T chém Q như thế nào. Sau khi bị T chém, Q chạy về phía M, M cho rằng Q tiếp tục chạy đến để đánh mình nên M đứng dậy nhặt chiếc gậy rút ba khúc vọt 01 cái trúng lưng của Q nhưng không gây ra thương tích. Do đó, hành vi của M không đồng phạm với T về hành vi Giết người và không cấu thành tội phạm gì.

- Đối với Nguyễn Trí D, sinh ngày 23/7/2005, (16 tuổi 8 tháng 27 ngày) khi xảy ra xô sát đánh nhau giữa hai nhóm thì D không tham gia đánh nhau. Sau khi các đối tượng đánh nhau xong, D đèo M, T về nhà còn D đi học. Ngay sau khi sự việc xảy ra, đến buổi chiều cùng ngày Cơ quan Công an đã tiến hành xác minh, điều tra làm rõ các đối tượng liên quan đến vụ án và triệu tập D ra làm việc theo quy định. Sau buổi học ngày 20/4/2022, D được bố là ông Nguyễn Văn Thủy đưa đến Công an huyện Vĩnh Tường để làm việc. Do vậy hành vi của D không đồng phạm với T về tội Giết người và không cấu thành tội Không tỏ giác tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có văn bản đề nghị Công an huyện Vĩnh Tường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Hữu Quang T, Nguyễn Văn Quốc, Trương Văn H, Phạm Dương D, Kiều Quang H1, Nguyễn Đ M và Nguyễn Trí D theo quy định.

Đối với ông Nguyễn Văn T là người bán dao dạo, khi đi đến thôn Quảng Cư, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường thấy có 02 nhóm thanh niên đánh nhau nên ông T đã xuống xe can ngăn, khi ông T can ngăn hai nhóm đánh nhau thì Nguyễn Văn T chạy đến xe mô tô của ông lấy 01 con dao T phờ trên xe ông T rồi T sử dụng con dao này chém Trần Minh Q. Ông T thấy vậy đã chạy đến giằng lấy dao từ tay T không để T không tiếp tục chém Q. Sau đó ông T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra con dao trên. Do vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Minh Q và gia đình đã yêu cầu Nguyễn Văn T pH1 bồi thường tổng số tiền 451.051.000đ gồm các khoản: Chi phí tiền viện phí, tiền điều trị vết thương, tiền tổn hại về sức khỏe, tiền tổn thất về tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn T (là bố đẻ bị cáo T) đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P2 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại pH toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đã thay đổi quan điểm đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ phạm tội “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sang khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo Phan Thế Gia B, Trần Minh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”; các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101, khoản 1 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn T từ 06 năm đến 07 năm về tội “Giết người”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH1 bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Trần Minh Q theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chất màu nâu đỏ; 01 con dao dạng T phờ; 02 chiếc gậy bằng kim loại, dạng gậy rút do sử dụng vào việc thực hiện tội phạm không còn giá trị sử dụng.

Luật sư bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T có quan điểm: Về tội danh hoàn toàn đồng ý với tội danh và điều luật do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất do pháp luật quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn T hoàn toàn đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa và không bổ sung ý kiến gì, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất do pháp luật quy định.

Luật sư bào chữa và người đại diện hợp pháp của các bị cáo Phan Thế Gia B, Trần Minh Q có quan điểm: Về tội danh hoàn toàn đồng ý với tội danh và điều luật áp dụng do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quan điểm: Hoàn toàn đồng ý với việc truy tố như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và thay đổi của Kiểm sát viên tại pH tòa, không có ý kiến gì. Về xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án là buộc bị cáo Nguyễn Văn T pH1 bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 451.051.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại pH tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại gì về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại pH tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thế Gia B và Trần Minh Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại pH tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản khám nghiệm hiện trường; các kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại; các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn kết hợp với kết quả xét hỏi, thẩm vấn, tranh luận tại pH tòa. Từ đó có đủ cơ sở để xác định như sau: Xuất phát từ mâu thuẫn với Nguyễn Đ M trước đó mà nguyên nhân là M đi qua chỗ H đứng rồi nẹt pô xe máy (ga xe nổ to), nên khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 20/4/2022, khi nhìn thấy Nguyễn Trí D điều khiển xe mô tô phía sau đèo Nguyễn Đ M và Nguyễn Văn T đi qua cổng Trường T học phổ thông Đội Cấn thì Trương Văn H B Phan Thế Gia B, Kiều Quang H1, Phan Hữu Quang T, Phạm Dương D, Trần Minh Q cùng đèo nhau trên 02 xe mô tô đuổi theo nhóm của M. Đến đoạn đường thuộc thôn Quảng Cư, xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc thì nhóm của H chặn được xe nhóm của D, M, T. Lúc này H, B lao vào dùng tay tát trúng mặt M; H1 cũng lao vào dùng tay pH1 đâm nhiều cái trúng vào vùng đầu và bụng của M. M và T liền rút gậy rút ba khúc ra đánh trả lại nhóm của H. Sau đó, hai nhóm lao vào ẩu đả, đánh nhau. Trong khi hai nhóm đang đánh nhau thì có ông Nguyễn Văn T là người đi bán dao dạo, điều khiển xe mô tô chở theo các loại dao cài vào giá để dao phía sau yên xe đi đến. Ông T dừng xe lại đi đến can ngăn thì hai nhóm không đánh nhau nữa, nhóm người của H đi ra xe để về. Lúc này, Nguyễn Văn T liền chạy đến xe mô tô của ông T lấy một con dao dạng dao T có kích thước tổng chiều dài 34cm, trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao bằng sắt thép dài 21,5cm, rồi chạy đến chỗ Q đang đứng, khi T đứng đối diện với Q thì tay pH1 T cầm dao vung lên chém một phát theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào người Q, Q giơ tay trái lên đỡ thì T chém trúng cổ tay trái của Q, bị chém Q quay người bỏ chạy thì T tiếp tục vung dao lên chém tiếp một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vùng đỉnh T dương trái của Q. Hậu quả: Trần Minh Q bị thương tích: đứt thần kinh trụ, vỡ bản ngoài xương sọ đỉnh trái, đứt gân gấp, gân duỗi, cổ tay trái, đứt mất đoạn động mạch trụ, tổn hại 43% sức khỏe; Nguyễn Văn T, Nguyễn Đ M, Kiều Quang H1 bị thương tích nhẹ.

Hành vi dùng dao sắc, chắc, nặng loại hung khí nguy hiểm, chém vào vùng đỉnh đầu T dương bên trái của bị hại, vùng hiểm yếu trên cơ thể là hết sức nguy hiểm, thể hiện ý chí nhằm tước đoạt tính mạng của người khác do Nguyễn

Văn T thực hiện đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội trong lúc đang bị ám ức do hành vi trái pháp luật của nhóm bị hại vì đã vô cớ thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe của bị cáo và bạn bị cáo nên mới phạm tội; hành vi của bị cáo là bột phát, không có động cơ, mục đích phạm tội và chuẩn bị hung khí từ trước, chỉ khi thấy ông T là người bán dao đến can ngăn do bức xúc mới lấy dao tấn công bị hại; về thời gian là liền trước đó bị cáo bị nhóm bị hại tấn công, vị trí bị cáo T thực hiện tội phạm vẫn tại hiện trường nơi nhóm người của T bị nhóm người của bị hại tấn công, việc thực hiện tội phạm xảy ra nhanh chóng; Bản thân khi thực hiện tội phạm T là người dưới 18 tuổi (mới được 16 tuổi, 05 tháng 17 ngày) nên sự nhận thức, hiểu biết còn hạn chế, cách hành xử còn bồng bột của tuổi trẻ, bức tức vì vừa bị đánh nay thấy có hung khí thì lấy để chém trả thù, nghĩ sao làm vậy. Do vậy việc Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội không pH1 là vô cớ mà là có lý do như đã phân tích như trên nên không thể coi là “có tính chất côn đồ”. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo, nguyên nhân, động cơ, mục đích của tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì hành vi của Nguyễn Văn T thực hiện đã phạm vào tội: “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là rất nghiêm trọng, xảy ra tại khu dân cư làm mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân, vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung, phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương và làm gương cho người khác.

Hành vi tập T đông người, dòn đuổi đánh nhau tại đoạn đường nhà văn hóa thôn Quảng Cư, xã Thuận Chính làm náo loạn khu dân cư gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Hậu quả của việc dòn đuổi đánh nhau gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự do các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q thực hiện đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q đã sử dụng hung khí nên bị áp dụng tình tiết định khung “Dùng....hung khí” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội thì bị phạt tù từ 03 tháng 02 hai năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a, ...

b, Dùng...hung khí”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật B vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần pH1 xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, trị trí của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng dao dạng T sắc là hung khí nguy hiểm chém vào đỉnh đầu gây tổn hại cho sức khỏe của bị hại Trần Minh Q 43%, việc bị hại không tử vong là do được cấp cứu kịp thời. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nH, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là: Quá trình điều tra cũng như tại pH tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi (mới được 16 tuổi 05 tháng 17 ngày), sự nhận thức và hiểu biết còn hạn chế nên được hưởng quy định của pháp luật khi xử lý người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả thay cho bị cáo; hậu quả chết người chưa xảy ra thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Đối với các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q đều là người trực tiếp thực hiện hành vi dòn đuổi đánh nhau, hậu quả làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại khu dân cư nên cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nH khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đó là: Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại pH tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, sự nhận thức và hiểu biết còn hạn chế nên được hưởng quy định của pháp luật khi xử lý người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thế Gia B và Trần Minh Q không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T một thời gian phù hợp do pháp luật quy định mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đồng thời đây cũng là cơ hội để bị cáo yên tâm cải tạo sớm hoàn lương trở thành công dân có ích cho xã hội; Đối với các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, lần đầu bị xử lý trước pháp luật, quá trình giải quyết vụ án luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, sự nhận thức và hiểu biết còn hạn chế, (riêng bị cáo Trần Minh Q hiện nay đang là học sinh, lại là bị hại trong vụ án) nên thấy không cần thiết pH1 áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương nơi cư trú tạo cơ hội cho bị cáo tiếp tục học tập là phù hợp.

[5]. Tại pH tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T và áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với các bị cáo Phan Thế Gia B, Trần Minh Q là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác trái pháp luật nên việc bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn T gây thiệt hại về sức khỏe đối cho bị hại Trần Minh Q theo kết luận giám định của T tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định 43% mà bị hại Q, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và gia đình pH1 bồi thường tổng số tiền 451.051.000đ là không phù hợp quy định của pháp luật và thực tế thiệt hại xảy ra. Trong vụ án này, bị hại Trần Minh Q cũng có hành vi dòn đuôi đánh nhau với nhóm của bị cáo Nguyễn Văn T dẫn đến T sử dụng dao gây thương tích cho bị hại nên cũng cần được xem xét để quyết định mức bị cáo pH1 bồi thường cho phù hợp quy định của pháp luật. Sau khi cân nhắc, xem xét một cách khách quan, toàn diện các tình tiết liên quan, Hội đồng xét xử thấy chỉ có căn cứ buộc bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình bồi thường cho bị hại Trần Minh Q các khoản cụ thể là: Chi phí cấp cứu, điều trị bị hại, xe đưa đón bị hại, người nhà bị hại số tiền 4.000.000 đồng; Tiền viện phí 6.562.481 đồng; Tiền thuốc, bồi dưỡng sức khỏe 3.007.000 đồng; tiền bó bột, xe đưa đi bó bột 2.000.000 đồng; Tiền tháo bột, xe đưa, cắt chỉ thay băng, xe đưa đi giám định, chụp phim giám định 5.825.000 đồng; Tiền chi phí trong năm học tập không đi học được 5.874.300 đồng; tiền chi phí người chăm nuôi trong thời gian bị hại điều trị tại bệnh viện từ ngày 20/4 đến ngày 05/5/2022 là 5.250.000 đồng (cụ thể là 15 ngày, mỗi ngày 350.000 đồng); Tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm tương đương 20 mức lương cơ sở là 29.800.000 đồng. (theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015) là phù hợp. Đối với những yêu cầu còn lại bị hại, gia đình bị hại yêu

cầu không phù hợp quy định của pháp luật hoặc pháp luật không quy định nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với tiền bồi thường về di chứng, về thẩm mỹ khách quan, phẫu thuật vết thương trong tương lai hiện nay bị hại chưa thực hiện việc phẫu thuật. Do đó việc điều trị thương tích, phẫu thuật chữa trị thương tích của bị hại được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nếu bị hại có yêu cầu.

Do vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình pH1 bồi thường cho bị hại Trần Minh Q là 62.282.781 đồng. Đối với số tiền 20.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường được trừ vào nghĩa vụ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gậy ba khúc đã thu giữ: Quá trình điều tra xác định 01 chiếc là của Nguyễn Trí D, 01 chiếc là của Nguyễn Đ M, D và M đều đặt mua qua mạng xã hội, không xác định được người bán là ai. D và M mang theo, đút trong balo để sử dụng khi xảy ra đánh nhau. Khi xảy ra sự việc M đã lấy 02 gậy này đưa cho T 01 gậy và M sử dụng 01 gậy, cần tịch thu tiêu hủy do là hung khí gây án.

- Đối với 01 phong bì niêm phong chất màu nâu đỏ thu bằng tăm bông do Cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường thu giữ khi khám nghiệm hiện trường liên quan đến việc thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao dạng dao T phổ, kích thước chiều dài 34cm, trong đó chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, hai đầu chuôi dao có đai bằng kim loại màu đen, đầu dao bằng, lưỡi dao bằng kim loại có màu trắng bạc, dài 21,5cm, phần rộng nhất là 09cm, đầu dao bằng, có một lưỡi sắc, tại góc phía trên đầu dao có một lỗ hình tròn đường kính 0,7cm. Kết quả điều tra xác định: con dao trên là của ông T mang đi bán, sau đó T lấy sử dụng để chém Q, quá trình điều tra ông T từ chối nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thế Gia B và Trần Minh Q pH1 chịu theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T còn pH1 chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự đối với phần nghĩa vụ còn pH1 bồi thường là 2.150.000 đồng. (42.282.781 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”; các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21 tháng 4 năm 2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phan Thế Gia B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Minh Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phan Thế Gia B và Trần Minh Q cho Ủy ban nhân dân xã Tân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gậy ba khúc đã thu giữ của Nguyễn Trí D và Nguyễn Đ M do quá trình điều tra xác định là hung khí gây án do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất màu nâu đỏ thu bằng tấm bông do Cơ quan Công an huyện Vĩnh Tường thu giữ khi khám nghiệm hiện trường liên quan đến việc thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao T phở, kích thước chiều dài 34cm, trong đó chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, hai đầu chuôi dao có đai bằng kim loại màu đen, đầu dao bằng, lưỡi dao bằng kim loại có màu trắng bạc, dài 21,5cm, phần rộng nhất là 09cm, đầu dao bằng, có một lưỡi sắc, tại góc phía trên đầu dao có một lỗ hình tròn đường kính 0,7cm. Kết quả điều tra xác định: con dao trên là của ông T mang đi bán, sau đó T lấy sử dụng để chém Q, quá trình điều tra ông T từ chối nhận lại, không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

cho bị hại Trần Minh Q tổng số tiền là 62.282.781 đồng (Sáu mươi hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi một đồng). Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc để bồi thường thay cho bị cáo T đối với bị hại Q, do vậy số còn lại bị cáo Nguyễn Văn T pH1 bồi thường là 42.282.781 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi một đồng). Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường cho bị hại Trần Minh Q số tiền 42.282.781 đồng (Bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm tám mươi một đồng) thì ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Hạnh là bố, mẹ của bị cáo Nguyễn Văn T pH1 có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị hại Trần Minh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn T không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thế Gia B và Trần Minh Q mỗi bị cáo pH1 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo chưa đủ 18 tuổi; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- UBND xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Duy Sơn